

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TRƯỜNG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-UBND

Trường Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025**  
**của xã Trường Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật  
Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành 1 số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài  
chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025 trên địa  
bàn thị xã Hòa Thành;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng  
nhân dân xã Trường Hòa, khóa XII, kỳ họp thứ 13 về dự toán thu ngân sách nhà nước  
trên địa bàn, thu, chi ngân sách xã năm 2025;

Theo đề nghị của công chức Tài chính-Kế toán xã Trường Hòa.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của xã Trường  
Hòa (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng -Thống kê xã, Công chức Tài chính-Kế toán xã  
và các ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoàng Nhã Trúc**



Biểu số 108/CK TC-NSNN

## CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>10.123.000.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>10.123.000.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	260.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	2.702.000.000	II. Chi thường xuyên	9.926.000.000
III. Thu bổ sung	5.295.000.000	III. Dự phòng	197.000.000
- Bổ sung cân đối	3.754.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.541.000.000		
- NS huyện cấp bổ sung nguồn CCTL	1.866.000.000		





Biểu số 109/CK TC-NSNN

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	<b>TỔNG THU</b>	<b>8.148.000.000</b>	<b>10.123.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>260.000.000</b>	<b>260.000.000</b>
	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	50.000.000	50.000.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	130.000.000	130.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>7.888.000.000</b>	<b>2.702.000.000</b>
1	Các khoản thu phân chia	<b>1.290.000.000</b>	<b>1.234.000.000</b>
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	190.000.000	190.000.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	100.000.000	44.000.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.000.000.000	1.000.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	<b>6.598.000.000</b>	<b>1.468.000.000</b>
	Thuế giá trị gia tăng	3.010.000.000	927.500.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	300.000.000	45.000.000
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	5.000.000	750.000
	Thuế tài nguyên	3.000.000	3.000.000
	Thuế thu nhập cá nhân	3.280.000.000	491.750.000
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>7.161.000.000</b>
	- Thu bổ sung cân đối		3.754.000.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.541.000.000
	- NS huyện cấp bổ sung nguồn CCTL		1.866.000.000



Biểu số 110/CK TC-NSNN

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>10 123 000 000</b>		<b>10 123 000 000</b>
	Trong đó			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	223 500 000		223 500 000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	17 000 000		17 000 000
6	Chi thể dục thể thao	47 000 000		47 000 000
7	Chi bảo vệ môi trường	45 000 000		45 000 000
8	Chi các hoạt động kinh tế	265 500 000		265 500 000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9 099 100 000		9 099 100 000
10	Chi cho công tác xã hội	212 000 000		212 000 000
11	Chi khác	16 900 000		16 900 000
12	Dự phòng ngân sách	197 000 000		197 000 000





Biểu số 112/CK TC-

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
<b>TỔNG SỐ</b>						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	800.031.200	128.977.000		151.805.000	151.805.000	
Quỹ vì người nghèo	603.342.030	45.008.000	558.334.030	80.000.000	80.000.000	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	144.884.170	32.164.000	112.720.170	20.000.000	20.000.000	
Quỹ phòng chống lụt bão	51.805.000	51.805.000		51.805.000	51.805.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						